

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 11 năm 2013

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2013
(Ngạch Chuyên viên và Tương đương)**

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
1	Nguyễn Thị Vân	Anh	20/04/1989	Diễn Châu - Nghệ An	Đại học	Báo chí	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Báo chí - Xuất bản
2	Trần Thị Liêm	Chính	02/05/1991	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Văn học	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Báo chí - Xuất bản
3	Lê Thị	Hiền	25/05/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Ngữ văn	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Báo chí - Xuất bản
4	Đặng Thị Thu	Hồng	15/01/1980	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Văn học	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Báo chí - Xuất bản
5	Giang Hiền	Ngân	23/10/1991	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Văn học	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Báo chí - Xuất bản
6	Võ Thị Hồng	Nhi	01/01/1988	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Văn học	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Báo chí - Xuất bản
7	Nguyễn Quốc	Việt	15/10/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kinh doanh xuất bản phẩm	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Báo chí - Xuất bản
8	Lê Xuân	Anh	01/04/1983	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Điện tử - Viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bưu chính - Viễn thông
9	Nguyễn Ngọc	Chiến	02/10/1987	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bưu chính - Viễn thông
10	Ngô Thị Hồng	Diễm	01/05/1988	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Điện tử - Viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bưu chính - Viễn thông
11	Lê Văn	Đại	13/10/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Điện tử - Viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bưu chính - Viễn thông
12	Lê Thu	Hiền	10/09/1990	Khánh Sơn - Khánh Hòa	Đại học	Điện tử - Viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Trung	Bưu chính - Viễn thông
13	Đặng Thái	Hòa	03/04/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Điện tử - Viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bưu chính - Viễn thông
14	Nguyễn Công	Hưng	29/02/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Điện tử - Viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bưu chính - Viễn thông
15	Nguyễn Thị Thanh	Loan	04/07/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Điện tử - Viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bưu chính - Viễn thông
16	Nguyễn Thành	Luân	01/01/1990	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bưu chính - Viễn thông
17	Đặng Hoài	Nam	01/01/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bưu chính - Viễn thông
18	Đoàn Long	Nhật	02/01/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bưu chính - Viễn thông
19	Phạm Thị	Quyên	30/04/1985	Thái Hòa - Nghệ An	Đại học	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bưu chính - Viễn thông
20	Lục Thị Minh	Thảo	01/06/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bưu chính - Viễn thông

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngành	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
21	Trần Minh	Thu	08/04/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật Điện tử Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bru chính - Viễn thông
22	Bùi Đức	Chung	25/02/1989	Thái Hòa - Nghệ An	Đại học	Điện tử - Viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bru chính - Viễn thông
23	Đỗ Đình Anh	Tuấn	23/06/1986	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Điện tử - Viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bru chính - Viễn thông
24	Đỗ Hữu Quốc	Tuấn	11/04/1988	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Điện tử - Viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bru chính - Viễn thông
25	Lê Lý	Tuấn	20/06/1991	Tuy Hòa - Phú Yên	Đại học	Kỹ thuật Điện Điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bru chính - Viễn thông
26	Nguyễn Lê Thùy	Văn	20/02/1985	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ Thuật Điện tử viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bru chính - Viễn thông
27	Phạm Thanh Tường	Vy	22/10/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Điện tử - Viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông			01.003	Tiếng Anh	Bru chính - Viễn thông
28	Nguyễn Ngọc Diễm	Hòa	07/01/1985	Nha Trang-Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Ban Dân tộc		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
29	Nguyễn Việt	Nam	04/02/1981	Nha Trang-Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Ban Dân tộc		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
30	Nguyễn Bá	Ngọc	21/09/1984	Cam Ranh- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Ban Dân tộc		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
31	Võ Duy	Nguyên	02/03/1985	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Tin học	Ban Dân tộc		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
32	Võ Thị Ánh	Nguyệt	20/11/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Sư phạm Tin học	Ban Dân tộc		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
33	Lương Thị Minh	Châu	02/12/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Ban QL Khu Kinh tế Vân Phong		Miễn	01a.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
34	Võ Triều	Đại	10/01/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Ban QL Khu Kinh tế Vân Phong		Miễn	01a.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
35	Nguyễn Trí	Khanh	20/10/1989	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Ban QL Khu Kinh tế Vân Phong		Miễn	01a.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
36	Phạm Quốc	Lam	29/08/1992	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Ban QL Khu Kinh tế Vân Phong		Miễn	01a.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
37	Phan Bích	Vui	20/08/1986	Vạn Ninh- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Ban QL Khu Kinh tế Vân Phong		Miễn	01a.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
38	Lê Tịnh Trà	My	10/01/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Chi cục Biển - Hải đảo		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
39	Nguyễn Thị	Hồng	20/03/1983	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Chi cục Biển - Hải đảo		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
40	Võ Thị Kim	Anh	22/03/1988	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Tin học	Chi cục Biển - Hải đảo		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
41	Lê Mai Tôn	Định	21/07/1985	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Chi cục Biển - Hải đảo		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
42	Lê Ngọc	Ân	20/08/1991	Tuy Hòa - Phú Yên	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Công thương		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
43	Lê Minh	Chí	30/07/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Công thương		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
44	Trần Mạnh	Hùng	25/07/1989	Bố Trạch - Quảng Bình	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Công thương		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
45	Huỳnh Thanh	Hưng	27/03/1980	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Công thương		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
46	Lê Văn	Hưng	06/05/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Công thương		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
47	Võ Nhật	Linh	27/12/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Công thương		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
48	Hồ Thị Hằng	Nga	07/09/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Công thương		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
49	Nguyễn Hoàng	Nguyễn	15/12/1985	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Công thương		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
50	Bùi Minh	Nhật	10/03/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Tin học quản lý	Sở Công thương		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
51	Nguyễn Chí	Vũ	28/08/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Công thương		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
52	Cao Thị Hoàng	Anh	23/09/1989	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Lao động - TB&XH		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
53	Mai Kiều Lê	Anh	25/03/1985	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Lao động - TB&XH		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
54	Phạm Ngọc	Biên	08/03/1989	Ninh Hòa-Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Lao động - TB&XH		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
55	Nguyễn Hà Ngọc	Hào	26/09/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Lao động - TB&XH		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
56	Trương Thị	Lượng	28/01/1989	Tây Hòa- Phú Yên	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Lao động - TB&XH		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
57	Vũ Thị Hồng	Minh	28/11/1983	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Lao động - TB&XH		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
58	Nguyễn Thị	Nhung	13/04/1988	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Lao động - TB&XH		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
59	Huỳnh Bá	Phúc	09/05/1986	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Lao động - TB&XH		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
60	Dương Thị Ngọc	Phụ	17/04/1986	Ninh Hòa-Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Lao động - TB&XH		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
61	Ung Nho	Phước	09/09/1987	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Lao động - TB&XH		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
62	Trần Huyền	Trang	09/10/1988	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Lao động - TB&XH		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
63	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	28/11/1990	Cư Jut-Đắc Nông	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Lao động - TB&XH		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
64	Trần Thị Tường	Vi	16/08/1988	Ninh Hòa- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Lao động - TB&XH		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
65	Bùi Thế	Vinh	12/11/1978	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Lao động - TB&XH		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
66	Bùi Duy	Vũ	19/01/1985	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Lao động - TB&XH		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
67	Nguyễn Minh	Đức	21/06/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
68	Nguyễn Văn	Khánh	15/10/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
69	Võ Quốc	Khánh	02/09/1987	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
70	Lê Trọng	Nghĩa	13/10/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
71	Trần Quang Minh	Nhật	25/05/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
72	Bùi Trần Thanh	Thảo	02/09/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
73	Nguyễn Việt	Thắng	10/12/1979	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Miễn	Miễn	01.003		Công nghệ thông tin
74	Nguyễn Thị	Thơm	10/06/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Toán - Tin	Sở Thông tin và Truyền thông		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
75	Nguyễn Anh	Tuấn	07/11/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
76	Nguyễn Văn	Vinh	21/10/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
77	Phạm Ngọc	An	13/08/1991	Nha Trang, Khánh Hoà	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Sở Tư pháp		Miễn	01a.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
78	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	06/06/1992	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Sở Tư pháp		Miễn	01a.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
79	Nguyễn Thị Thuý	Liên	06/11/1989	Cam Ranh - Khánh Hoà	Cao đẳng	Tin học ứng dụng	Sở Tư pháp		Miễn	01a.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
80	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Long	18/11/1985	Ninh Hoà - Khánh Hoà	Cao đẳng	Tin học	Sở Tư pháp		Miễn	01a.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
81	Nguyễn Cao	Huấn	26/01/1978	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Văn phòng UBND tỉnh		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
82	Võ Trung	Thành	22/02/1983	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	Văn phòng UBND tỉnh		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
83	Đỗ Nguyễn Kỳ	Duyên	05/02/1987	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	UBND huyện Diên Khánh		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
84	Nguyễn Đình	Huy	28/07/1987	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	UBND huyện Diên Khánh		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
85	Lê Tấn	Lực	01/01/1982	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	UBND huyện Diên Khánh		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
86	Đỗ Mậu	Pháp	06/09/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thông tin	UBND huyện Diên Khánh		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
87	Nguyễn Xuân	Ba	12/03/1989	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Tin học ứng dụng	UBND huyện Cam Lâm		Miễn	01a.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
88	Trương Hoàng	Dũng	01/10/1987	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Thông tin	UBND huyện Cam Lâm		Miễn	01a.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
89	Nguyễn Thành	Đức	01/09/1992	Cam Lâm - Khánh Hòa	Cao đẳng	Công nghệ Thông tin	UBND huyện Cam Lâm		Miễn	01a.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
90	Đỗ An	Quân	17/01/1987	Diên Khánh - Khánh Hòa	Cao đẳng	Công nghệ Thông tin	UBND huyện Cam Lâm		Miễn	01a.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
91	Nguyễn Thị Thu	Thoa	20/02/1991	Cam Lâm - Khánh Hòa	Cao đẳng	Tin học ứng dụng	UBND huyện Cam Lâm		Miễn	01a.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
92	Nguyễn Lê Thế	Vũ	01/08/1990	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Thông tin	UBND huyện Cam Lâm		Miễn	01a.003	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin
93	Hoàng Thanh	Cầm	20/10/1987	Nghi Xuân - Hà Tĩnh	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
94	Phan Huỳnh	Đức	20/06/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Điện	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
95	Lê Ngọc	Hà	13/02/1980	Nha Trang - Khánh Hòa	Thạc sĩ	Mạng và Hệ thống Điện	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
96	Hoàng Minh	Hân	10/12/1983	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Cơ điện tử	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
97	Phạm Hồng	Hiền	10/03/1985	Mộ Đức - Quảng Ngãi	Đại học	Điện Kỹ thuật	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
98	Nguyễn Thanh	Hoan	28/08/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật Điện - Điện tử	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
99	Trần Việt	Hưng	25/01/1982	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật Điện - Điện tử	Sở Công thương		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
100	Nguyễn Duy	Minh	04/02/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Điện Công nghiệp	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
101	Nguyễn Tấn	Quý	22/07/1969	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Điện Kỹ thuật	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
102	Nguyễn Quốc	Việt	14/10/1984	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Điện Kỹ thuật	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
103	Trần Thị Thu	Hà	23/11/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Khoa học vật liệu	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
104	Nguyễn Hoàng	Khánh	28/01/1982	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Địa Kỹ thuật	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
105	Nguyễn Thị Bích	Nhị	28/04/1982	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Cầu - Đường	Sở Công thương		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
106	Lê Thị Ngọc	Trâm	25/02/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Thạc sĩ	Xây dựng Đường ôtô và Đường thành phố	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
107	Nguyễn Thanh	Tú	01/01/1983	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật công trình	Sở Công thương		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
108	Lê Nguyễn Thanh	Hiệp	23/06/1981	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Hóa học - Dầu và khí	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
109	Nguyễn Thị Quỳnh	Liên	24/08/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý và Công nghệ Môi trường	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
110	Nguyễn Thị Diễm	Linh	20/06/1988	Bắc Ninh	Đại học	Công nghệ Hóa học - Dầu và khí	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
111	Nguyễn Kim Thiên	Anh	23/03/1979	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Hóa học	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
112	Nguyễn Thị Kim	Chánh	20/03/1986	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Cao học	Hóa hữu cơ	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
113	Lê Quang	Nam	16/10/1979	Quận 12 - TPHCM	Đại học	Công nghệ Hóa học & Thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
114	Huỳnh Lê Tuyết	Nga	02/07/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Hóa học	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
115	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	30/01/1985	Mỹ Tho - Tiền Giang	Đại học	Công nghệ Hóa học	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
116	Đỗ Thị Ngọc	An	01/10/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
117	Lê Thị Tô	Châu	07/08/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
118	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	15/10/1990	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
119	Phạm Thị Kim	Dung	15/03/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
120	Nguyễn Thị Thanh	Dung	26/09/1988	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
121	Nguyễn Ngọc	Dũng	12/07/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
122	Trần Thị	Dương	07/02/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
123	Lê Thị Hồng	Giang	14/03/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương	Miễn		01.003		Công nghiệp
124	Võ Thị Thu	Hà	22/10/1990	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
125	Bùi Thị Hồng	Hạnh	02/06/1991	Thủy Nguyên - Hải Phòng	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
126	Chu Khánh	Hiền	30/07/1981	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
127	Huỳnh Hữu	Hoài	15/03/1991	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
128	Phạm Nữ Kim	Hương	03/05/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương	Miễn		01.003		Công nghiệp

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngành	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
129	Đào Thị Minh	Hương	31/07/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
130	Mai Thị	Hương	15/11/1990	Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk	Đại học	Bảo quản chế biến nông sản thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
131	Nguyễn Duy Bảo	Ngọc	29/08/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
132	Nguyễn Thị Mai	Tâm	27/08/1983	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
133	Lê Duy	Thành	23/09/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
134	Lê Thị Phương	Thảo	03/02/1989	Tuy Hòa - Phú Yên	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
135	Nguyễn Nữ Anh	Thư	01/02/1990	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
136	Trần Huỳnh	Thư	15/09/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
137	Hồ Diễm	Thúy	11/11/1988	Cam Lộ - Quảng Trị	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
138	Mai Đình	Toàn	16/04/1988	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý công nghiệp	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
139	Ngô Thị Ngọc	Trình	20/08/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
140	Trần Ngọc Ánh	Tuyết	22/11/1991	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
141	Phạm Thị Thu	Vân	20/05/1990	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
142	Lê Thị	Yên	30/11/1991	Hoàng Mai - Nghệ An	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Công thương			01.003	Tiếng Anh	Công nghiệp
143	Phạm Hà Thị Nguyệt	Ánh	25/08/1990	Buôn Ma Thuột- Đắk Lắk	Đại học	Luật học	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
144	Nguyễn Thị	Chín	01/01/1976	Nha Trang-Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế kỹ thuật	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
145	Phạm Văn	Chiến	01/11/1986	Đông Hưng-Thái Bình	Đại học	Quản trị nhân lực	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
146	Đặng Thị	Hồng	12/08/1986	Hương Khê-Hà Tĩnh	Đại học	Kinh tế	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
147	Lê Nguyễn Trúc	Lam	20/06/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế nông nghiệp và PTNT	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
148	Lê Thị Thanh	Lan	04/07/1983	Nha Trang-Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế Thương mại	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
149	Mai Thị Nhật	Lệ	21/02/1989	Hoài Nhơn- Bình Định	Đại học	Kinh tế học	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
150	Lê Thị Lan	Ngọc	30/11/1988	Nha Trang-Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế quốc tế	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
151	Lê Thành	Vinh	19/04/1979	Nha Trang-Khánh Hòa	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
152	Hồ Thị Lan	Anh	08/06/1989	Nha Trang-Khánh Hòa	Đại học	Khuyến nông và phát triển nông thôn	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
153	Bùi Văn	Dũng	11/11/1984	Khánh Vinh- Khánh Hoà	Đại học	Khuyến nông và phát triển nông thôn	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
154	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	07/08/1988	Nha Trang-Khánh Hòa	Đại học	Khuyến nông và phát triển nông thôn	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
155	Huỳnh Thị Ngọc	Chi	30/05/1988	K'Bang- Gia Lai	Đại học	Nông học	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
156	Hoàng Thị	Huyền	21/07/1988	IaGrai- Gia Lai	Đại học	Khoa học cây trồng	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
157	Hoàng Thị Thanh	Mận	19/10/1985	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Trồng trọt	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
158	Nguyễn Thị	Nguyệt	16/11/1981	Nha Trang-Khánh Hòa	Thạc sỹ	Nuôi trồng thủy sản	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
159	Nguyễn Thành	Luân	20/07/1988	Nha Trang-Khánh Hòa	Đại học	Hành chính học	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
160	Cao	Minh	06/03/1985	Khánh Vĩnh- Khánh Hòa	Đại học	Hành chính học	Ban Dân tộc			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
161	Phạm Thị Quỳnh	Duy	29/01/1988	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
162	Nguyễn Thị Thùy	Dương	22/01/1981	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
163	Trần Trung	Hiếu	13/02/1990	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
164	Nguyễn Thị Thu	Thủy	18/09/1989	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
165	Lê Minh	Trí	30/05/1985	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
166	Ngô Võ Thủy	An	04/09/1981	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
167	Phan Thị Kim	Chi	07/12/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
168	Trần Kim	Dung	22/05/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
169	Phạm Thị	Diệp	06/10/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
170	Nguyễn Thị Tuyết	Giang	11/10/1984	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
171	Đoàn Thái	Hà	26/06/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
172	Lê Thị Thu	Hà	10/03/1977	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
173	Hoàng Thị	Hào	18/11/1988	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
174	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệp	07/07/1984	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
175	Nguyễn Trương Mỹ	Hòa	16/08/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
176	Nguyễn Thị	Lâm	25/05/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
177	Phan Thị	Lêo	29/10/1985	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
178	Nguyễn Thị Bích	Liểu	13/05/1985	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
179	Nguyễn Thị Phượng	Ly	09/06/1986	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
180	Huỳnh Thị Thảo	Ngân	15/07/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
181	Lê Thị Hoài	Ny	20/02/1982	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
182	Ngô Thị Hà	Phượng	01/01/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngành	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
183	Phan Thanh	Son	24/06/1982	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
184	Lê Thị Minh	Thanh	18/03/1987	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
185	Nguyễn Lê Hoàng	Thanh	20/04/1984	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
186	Lê Thị Thanh	Thúy	20/11/1986	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
187	Trà Thị Tố	Thương	16/04/1987	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
188	Nguyễn Thị Ngọc	Tinh	13/04/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
189	Phạm Thị Kiều	Trang	07/09/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
190	Nguyễn Ngọc	Trung	30/10/1980	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
191	Trần Thị Ngọc	Truyền	08/05/1985	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
192	Phạm Thị Ngọc	Tuyết	05/07/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
193	Nguyễn Thị Hồng	Phước	30/05/1987	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Cao đẳng	Quản trị VP	UBND thị xã Ninh Hòa			01a.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
194	Nguyễn Thị Phương	Thanh	10/06/1988	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Cao đẳng	Quản trị VP	UBND thị xã Ninh Hòa			01a.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
195	Ngô Thị Phương	Thảo	02/08/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Cao đẳng	Quản trị VP	UBND thị xã Ninh Hòa			01a.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
196	Cao Xuân	Tráng	05/01/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Cao đẳng	Quản trị VP	UBND thị xã Ninh Hòa			01a.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
197	Nguyễn Thị	Trâm	04/04/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Cao đẳng	Quản trị VP	UBND thị xã Ninh Hòa			01a.003	Tiếng Anh	Công tác Dân tộc
198	Võ Thị Diễm	Châu	31/07/1989	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị du lịch - Nhà hàng - Khách sạn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
199	Hoàng Thị Kim	Chi	26/03/1991	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
200	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	18/09/1991	Tây Hòa - Phú Yên	Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
201	Lê Thị Thùy	Giang	30/10/1989	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
202	Nguyễn Thị	Hà	15/02/1987	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
203	Trương Thị Mỹ	Hạnh	13/12/1991	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
204	Mai Thị Kim	Hiền	23/12/1987	CưM'gar - ĐăkLăk	Đại học	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
205	Trần Như	Hiếu	29/04/1991	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
206	Cao Thị Minh	Hòa	31/10/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
207	Lê Thị Thanh	Hòa	02/10/1989	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
208	Trần Đình	Hồng	04/09/1985	Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
209	Phan Thị	Khánh	10/12/1985	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngành	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
210	Lê Vương Anh	Khoa	15/09/1987	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
211	Ngô Thị Như	Ngọc	27/12/1988	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
212	Võ Thị	Nguyệt	15/06/1987	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
213	Hàng Thị Tuyết	Nhung	14/04/1990	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
214	Nguyễn Thị Tuyết	Oanh	10/02/1988	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
215	Vương Trần Tiến	Phát	13/02/1989	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
216	Nguyễn Hoàng	Phong	30/07/1986	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
217	Nguyễn Thị Nam	Phương	28/12/1988	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
218	Lê Hoàng Linh	Phượng	21/08/1988	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
219	Phạm Thị Uyên	Thanh	18/06/1989	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
220	Lương Phương	Thảo	28/07/1990	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
221	Huỳnh Ánh Ngọc	Thạch	20/09/1991	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
222	Đào Anh	Thư	26/01/1991	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
223	Lâm Thị	Thương	09/08/1990	Thanh Chương - Nghệ An	Đại học	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
224	Võ Mộng Hồng	Thủy	06/09/1989	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
225	Nguyễn Huyền	Trang	12/07/1987	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
226	Nguyễn Võ Thanh	Trà	26/09/1989	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
227	Trần Anh	Tuấn	22/10/1986	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
228	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	04/11/1988	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
229	Hoàng	Việt	04/11/1986	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
230	Trương Thị Thanh	Xuân	20/03/1984	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Du lịch - Khách sạn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			01.003	Tiếng Anh	Du lịch
231	Lê Tuấn	Anh	01/09/1986	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Cầu đường	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
232	Nguyễn Thành	Đạt	22/09/1990	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Cầu đường	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
233	Hà Vinh	Hòa	14/12/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Cầu đường	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
234	Phan Tấn	Hùng	20/08/1988	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
235	Phan Văn	Khích	11/08/1983	Thái Thụy - Thái Bình	Đại học	Xây dựng Cầu đường	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
236	Bùi Hữu	Kỳ	22/05/1988	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Cầu đường	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
237	Nguyễn Thị Bích	Loan	22/06/1982	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Cầu đường	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
238	Nguyễn Đỗ Phước	Lộc	16/11/1980	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Cầu đường	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
239	Trịnh Kiều	Lý	17/04/1983	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Cầu đường	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
240	Trần Thanh	Ny	31/05/1979	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Cầu đường bộ	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
241	Huỳnh Xuân	Quân	10/09/1977	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Cầu đường	Sở Giao thông Vận tải		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
242	Trần Văn	Quân	22/04/1990	Khánh Sơn - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng cầu đường	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
243	Nguyễn Ngọc	Sanh	10/10/1984	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng cầu đường	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
244	Trần Thanh	Son	15/10/1990	Quảng Ninh - Quảng Bình	Đại học	Xây dựng cầu đường	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
245	Nguyễn Nhật	Tân	17/12/1986	Khánh Vĩnh - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Cầu đường	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
246	Đỗ Quý	Trung	27/09/1983	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng đường bộ	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
247	Phan Thành	Trung	28/02/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
248	Nguyễn Thanh	Tùng	23/08/1988	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Cầu đường	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
249	Phan Châu	Vinh	15/10/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Cầu đường bộ	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
250	Lê Nguyên	Vũ	06/04/1977	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Cầu đường	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
251	Nguyễn Quang	Vũ	16/07/1983	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Cầu đường	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
252	Hồ Đắc	Vương	06/11/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Cầu đường	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
253	Trần Minh	Tấn	09/01/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Logistic và vận tải Đa phương thức	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
254	Huỳnh Quang	Trung	09/01/1979	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Vận tải Đa phương thức	Sở Giao thông vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
255	Bùi Khánh	Binh	21/10/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế vận tải biển	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
256	Huỳnh Thị Thu	Diễm	14/04/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế vận tải biển	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
257	Ngô Lê Mạnh	Quân	14/02/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế vận tải biển	Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
258	Phan	Anh	07/11/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	An toàn hàng hải	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
259	Nguyễn Xuân	Hiệp	08/11/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	An toàn hàng hải	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
260	Nguyễn Văn	Tân	18/02/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	An toàn hàng hải	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
261	Đình Tiến	Hiếu	05/01/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Cơ khí động lực	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
262	Võ Quang	Khiếu	20/07/1987	Tây Hòa - Phú Yên	Đại học	Cơ khí động lực	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
263	Lại Tiến	Lộc	14/03/1983	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Cơ khí động lực	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
264	Nguyễn Duy	Son	24/06/1982	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Cơ khí động lực ô tô	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
265	Ngô Thanh	Tùng	28/11/1990	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Cơ khí ô tô	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
266	Nguyễn Lê Anh	Vũ	05/04/1980	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Cơ khí động lực	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
267	Hoàng	Danh	17/09/1978	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Luật học	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
268	Nguyễn Phú	Lộc	10/02/1982	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Luật Kinh doanh	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
269	Nguyễn Trọng	Quân	06/09/1991	Thanh Chương - Nghệ An	Đại học	Luật học	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
270	Trần Bá	Tuấn	24/08/1976	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Luật học	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải			01.003	Tiếng Anh	Giao thông, Vận tải
271	Bùi Mai	Anh	02/11/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Cao đẳng	Tài chính - Ngân hàng	Ban Thi đua - Khen thưởng			01a.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
272	Lê Minh	Đạo	18/09/1990	Cam Lâm - Khánh Hòa	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Ban Thi đua - Khen thưởng			01a.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
273	Lê Thị Nhật	Hà	08/02/1982	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính kế toán	Ban Thi đua - Khen thưởng			01a.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
274	Võ Thị Kim	Hiền	17/04/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Ban Thi đua - Khen thưởng			01a.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
275	Màn Thị	Hiệp	20/01/1983	Nha Trang - Khánh Hòa	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Ban Thi đua - Khen thưởng			01a.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
276	Hắc Thị	Hoa	05/07/1991	Hoảng Hóa - Thanh Hóa	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Ban Thi đua - Khen thưởng			01a.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
277	Huỳnh Thị Thúy	Kiều	04/01/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Cao đẳng	Tài chính - Ngân hàng	Ban Thi đua - Khen thưởng			01a.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
278	Nguyễn Thị Như	Ngọc	14/06/1990	Cam Ranh - Khánh Hòa	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Ban Thi đua - Khen thưởng			01a.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
279	Phạm Lê Minh	Nguyệt	19/12/1992	Cam Ranh - Khánh Hòa	Cao đẳng	Tài chính doanh nghiệp	Ban Thi đua - Khen thưởng			01a.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
280	Trần Ý	Nhi	02/01/1991	Cam Lâm - Khánh Hòa	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Ban Thi đua - Khen thưởng			01a.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
281	Nguyễn Thị	Tinh	1987	Cam Ranh - Khánh Hòa	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Ban Thi đua - Khen thưởng			01a.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
282	Nguyễn Hoàng Ngọc	Uyên	20/03/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Cao đẳng	Kế toán	Ban Thi đua - Khen thưởng			01a.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
283	Nguyễn Văn	Vinh	30/01/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Cao đẳng	Tài chính ngân hàng	Ban Thi đua - Khen thưởng			01a.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
284	Nguyễn Thục	An	27/05/1983	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Chi cục Văn thư - Lưu trữ			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
285	Nguyễn Hoài Cát	Dung	30/03/1990	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Hành chính học	Chi cục Văn thư - Lưu trữ			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
286	Nguyễn Khoa Vĩnh	Lực	25/12/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Chi cục Văn thư - Lưu trữ			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
287	Phạm Thị Bích	Lệ	10/04/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Du lịch	Văn phòng UBND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
288	Nguyễn Thị Xuân	Phương	30/04/1991	Nha Trang - Khánh Hoà	Đại học	Công nghệ thông tin	Văn phòng UBND tỉnh		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
289	Phạm Duy	Phương	09/11/1980	Nha Trang - Khánh Hoà	Đại học	Công nghệ thông tin	Văn phòng UBND tỉnh		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
290	Nguyễn Song	Theo	06/01/1978	Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học	Công nghệ thông tin	Văn phòng UBND tỉnh		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
291	Nguyễn Nhật	Uyển	03/01/1987	Nha Trang - Khánh Hoà	Đại học	Công nghệ thông tin	Văn phòng UBND tỉnh		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
292	Lã Thị	Hiên	09/08/1983	Nha Trang - Khánh Hoà	Đại học	Kế toán	Văn phòng UBND tỉnh		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
293	Phùng Khánh	Hưng	09/04/1989	Nha Trang - Khánh Hoà	Đại học	Kế toán	Văn phòng UBND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
294	Hà Thị	Lan	22/08/1985	Nha Trang - Khánh Hoà	Đại học	Kế toán	Văn phòng UBND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
295	Nguyễn Thị Kim	Phượng	04/12/1981	Nha Trang - Khánh Hoà	Đại học	Kế toán	Văn phòng UBND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
296	Nguyễn Thị Thục	Quyên	14/08/1988	Nha Trang - Khánh Hoà	Đại học	Kế toán	Văn phòng UBND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
297	Nguyễn Thị Nhị	Xuyến	18/05/1981	Nha Trang - Khánh Hoà	Đại học	Kế toán	Văn phòng UBND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
298	Nguyễn Bình Như	Ý	29/07/1991	Ninh Hoà - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Văn phòng UBND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
299	Nguyễn Thị	Hà	27/09/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
300	Nguyễn Thị Minh	Hiên	21/01/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật Xây dựng	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
301	Nguyễn Công	Thanh	20/10/1979	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng Dân dụng và Công trình	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
302	Trần Minh	Trung	05/02/1985	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
303	Nguyễn Đan	Na	26/06/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công tác xã hội và phát triển cộng đồng	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
304	Huỳnh Phúc	Nguyên	14/04/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Xã hội học	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
305	Nguyễn Thị Kiều	Sang	02/10/1989	Cam Lộc - Hà Tĩnh	Đại học	Xã hội học	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
306	Nguyễn Thị	Hà	11/08/1988	Phổ Yên - Thái Nguyên	Đại học	Pháp luật kinh tế	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
307	Nguyễn Thị	Liễu	17/01/1975	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Luật Kinh tế	UBND thành phố Cam Ranh		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
308	Nguyễn Thị Phương	Trâm	25/05/1989	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế-Luật	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
309	Từ Hòa	Hào	14/12/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
310	Đình Ngọc	Hậu	02/04/1983	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng DD&CN	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
311	Trần Quốc	Minh	22/10/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật Công trình xây dựng	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
312	Lê Cao	Nguyên	04/05/1987	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng DD&CN	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
313	Trần Minh	Trí	16/04/1986	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
314	Trần Thị Bích	Hạnh	22/04/1988	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Du lịch	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
315	Vũ Khánh	Tùng	21/02/1988	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Xã hội học	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng
316	Nguyễn Thị Mỹ	Hiên	07/01/1985	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Luật học	UBND huyện Diên Khánh			01.003	Tiếng Pháp	Hành chính văn phòng
317	Nguyễn Văn	Huy	10/05/1988	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Hành chính học	UBND huyện Vạn Ninh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
318	Ngô Thị Kim	Nhận	03/01/1988	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Hành chính học	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng 2
319	Nguyễn Hải	Nam	21/04/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Luật Kinh tế	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng 2
320	Nguyễn Ngọc Hương	Bình	16/06/1991	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng 2
321	Nguyễn Tấn	Đại	20/10/1987	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế Thương mại	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng 2
322	Nguyễn Lê Nguyên	Hà	31/10/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng 2
323	Võ Thị Ngọc	Lành	31/07/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng 2
324	Lương Thị Hồng	Nhung	17/01/1979	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế luật	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng 2
325	Mai Trúc	Thúy	23/06/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng 2
326	Ngô Duy	Khiêm	12/03/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng 2
327	Trịnh Thị Xuân	Phúc	03/02/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng 2
328	Trần Thị Hoàng	Uyên	05/09/1987	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh			01.003	Tiếng Anh	Hành chính văn phòng 2
329	Nguyễn Hoài	An	05/04/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
330	Hồ Thị Hoàng	Anh	28/01/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
331	Đặng Huỳnh	Anh	04/06/1990	Tuy Hòa - Phú Yên	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
332	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	04/10/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
333	Lê Chí	Bình	06/05/1975	Q. Phú Nhuận - Tp.HCM	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Miễn		01.003		Kế hoạch đầu tư
334	Bùi Thị	Cánh	18/02/1980	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
335	Nguyễn Thị Kim	Dung	08/02/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
336	Nguyễn Hải	Đăng	15/04/1977	Q. Tân Phú - TP. HCM	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
337	Nguyễn Thị Thùy	Doan	21/04/1990	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
338	Dương Thị Hương	Giang	23/09/1977	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Miễn		01.003		Kế hoạch đầu tư
339	Trần Khánh	Hà	27/12/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
340	Mai Thị	Hà	19/05/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
341	Lê Thị	Hảo	24/05/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
342	Trần Quang	Hoàng	26/04/1980	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
343	Phan Thị	Hợp	04/05/1988	Khánh Sơn - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngành	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
344	Hồ Thị Ngọc	Huyện	02/09/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	ThS	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Miễn		01.003		Kế hoạch đầu tư
345	Bùi Thị Thanh	Huyện	25/11/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
346	Lê Quốc	Hưng	24/01/1982	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
347	Lê Văn	Khoa	30/09/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
348	Hoàng Văn	Lân	28/08/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
349	Nguyễn Thị	Liên	25/02/1982	Nha Trang - Khánh Hòa	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Miễn		01.003		Kế hoạch đầu tư
350	Hàn Thị Kim	Nga	03/05/1982	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Miễn		01.003		Kế hoạch đầu tư
351	Huỳnh Minh	Nghiêm	18/01/1988	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
352	Nguyễn Lê Bảo	Nguyên	26/10/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
353	Nguyễn Đức	Nhã	13/08/1986	Phù Mỹ - Bình Định	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
354	Lê Hồng	Nhung	02/01/1991	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
355	Nguyễn Thái Thục	Quỳnh	29/09/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
356	Hồ Thanh	Tâm	12/07/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
357	Lê Thị Thanh	Tâm	29/07/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
358	Phạm Thị	Thảo	11/12/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
359	Võ Thị Thanh	Thảo	15/06/1985	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
360	Trần Minh	Thiện	15/10/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
361	Nguyễn Đình	Thịnh	14/09/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
362	Hoàng Ngọc	Thúy	05/05/1991	Tân Kỳ - Nghệ An	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
363	Nguyễn Thị Bích	Thùy	14/11/1991	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
364	Phạm Thị Minh	Thư	14/05/1986	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
365	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	10/05/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
366	Nguyễn Long	Tiến	04/05/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
367	Huỳnh Thị Hoàng	Trang	07/08/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
368	Lê Thị Thùy	Trâm	25/09/1989	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
369	Nguyễn Thị Bảo	Trình	22/11/1990	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư
370	Ngô Nguyễn Phương	Trình	24/04/1988	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngành	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
371	Nguyễn Cẩm Tú	22/01/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
372	Võ Anh Tuấn	19/03/1983	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
373	Nguyễn Thị Bích Tuyền	05/01/1990	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
374	Nguyễn Thị Bích Tuyền	02/11/1991	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
375	Trần Thị Xuân Viên	27/11/1988	Hoài Nhơn - Bình Định	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
376	Phan Gia Vũ	21/01/1976	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
377	Nguyễn Xuân Hòa	12/01/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh (Kế toán)	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
378	Lê Thị Xuân Trang	29/05/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh du lịch	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
379	Trần Quốc Long	01/01/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh du lịch	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
380	Võ Ngọc Tuấn	08/04/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
381	Nguyễn Thị Bảo Trâm	17/12/1990	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
382	Lê Quang Lâm	29/06/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh (QT Du lịch và Khách sạn)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Miễn		01.003		Kế hoạch đầu tư	
383	Huỳnh Thị Thanh Hậu	04/12/1983	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế Thương mại	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
384	Đặng Thị Mỹ An	26/09/1989	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế Thương mại	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
385	Trần Anh Tuấn	26/07/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Thạc sĩ Đại học	-Tài chính Kế toán - Kinh tế thương mại	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Miễn		01.003		Kế hoạch đầu tư	
386	Trần Vũ Hưng	17/03/1983	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
387	Lê Thuận Đoàn	03/10/1989	Ninh Hòa - Nha Trang	Đại học	Kinh tế Xây dựng & Quản lý Dự án	Sở Kế hoạch và Đầu tư			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
388	Nguyễn Tuấn Anh	28/08/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
389	Nguyễn Xuân Khoa	19/09/1977	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật Công trình	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
390	Hồ Cẩm Nhung	20/08/1987	Cam Lộ - Quảng Trị	Đại học	Kỹ thuật Xây dựng Công trình	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
391	Hoàng Anh Tuấn	22/02/1982	Diễn Châu - Nghệ An	Đại học	Xây dựng Cầu - Đường	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
392	Trần Hồ Thái Vũ	05/03/1983	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng dân dụng & Công nghiệp	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
393	Lê Thanh Cường	19/09/1984	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Cao đẳng	Xây dựng DD&CN	UBND thị xã Ninh Hòa			01a.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
394	Nguyễn Thanh Liêm	15/01/1988	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Cao đẳng	Công nghệ KT XD	UBND thị xã Ninh Hòa			01a.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
395	Trần Quang	20/05/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Cao đẳng	Xây dựng DD&CN	UBND thị xã Ninh Hòa			01a.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
396	Nguyễn Thanh Sơn	25/02/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Cao đẳng	Xây dựng DD&CN	UBND thị xã Ninh Hòa			01a.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	
397	Phạm Văn Tính	19/10/1988	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Xây dựng	UBND thị xã Ninh Hòa			01a.003	Tiếng Anh	Kế hoạch đầu tư	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngành	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
398	Nguyễn Phương	Anh	08/02/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
399	Vũ Hòa Tùng	Anh	16/06/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
400	Trần Thị	Châu	06/07/1990	Krông Năng - Đắk Lắk	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
401	Trần Thị Anh	Đào	10/06/1988	Long Khánh - Đồng Nai	Đại học	Công nghệ Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
402	Lê Thị Minh	Dung	21/02/1990	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
403	Lê Nguyễn Minh	Hào	16/10/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
404	Nguyễn Đình	Mãi	27/07/1985	Bình Sơn - Quảng Ngãi	Cao học	Công nghệ Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
405	Nguyễn Thị Hải	Yến	10/02/1990	Vĩnh Linh - Quảng Trị	Đại học	Công nghệ Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
406	Chu Thị	Hà	10/06/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Nông học	Sở Khoa học và Công nghệ			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
407	Phạm Thị	Huế	19/05/1990	EaKar - Đắk Lắk	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Sở Khoa học và Công nghệ			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
408	Trần Nguyên	Minh	30/03/1985	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Bảo quản chế biến nông sản, thực phẩm	Sở Khoa học và Công nghệ			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
409	Lê Thị Minh	Nguyệt	01/02/1985	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Nông học	Sở Khoa học và Công nghệ			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
410	Lê Trung	Thịnh	10/02/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sau thu hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
411	Nguyễn Thị	Tương	02/02/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sau thu hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
412	Hồ Trọng	Bình	20/02/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật tàu thủy	Chỉ cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
413	Trần Trung	Chánh	10/07/1987	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Cơ khí chế tạo máy	Chỉ cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
414	Nguyễn Văn	Cường	07/09/1979	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Cơ khí chế tạo	Chỉ cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
415	Nguyễn Đức	Đông	02/02/1975	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Cơ khí	Chỉ cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
416	Nguyễn Huy	Hiếu	27/07/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ sư cơ khí Chế biến bảo quản NSTP	Chỉ cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
417	Phạm Ngọc Hoàng	Long	22/04/1988	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật tàu thủy	Chỉ cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
418	Huỳnh Xuân	Thắng	13/02/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ cơ khí	Chỉ cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
419	Trần Phước	Tiến	14/09/1989	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ chế tạo máy	Chỉ cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
420	Vũ Thanh	Tuệ	16/01/1987	Văn Lâm - Hưng Yên	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật nhiệt lạnh	Chỉ cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
421	Nguyễn Nguyên	Văn	25/05/1988	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	Chỉ cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
422	Lê Thị Mỹ	Linh	05/04/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh doanh thương mại	Chỉ cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
423	Quách Thị Thúy	Mơ	12/11/1990	Từ Sơn - Bắc Ninh	Đại học	Kinh doanh thương mại	Chỉ cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
424	Võ Thị Hồng	Phương	03/01/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế thương mại	Chỉ cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngành	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
425	Hồ Thị Thu	Thảo	14/07/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh doanh thương mại	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
426	Trương Thị Thu	Thảo	10/12/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế thương mại	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
427	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	27/03/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kinh doanh thương mại	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
428	Võ Thị Mai	Trang	12/06/1991	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Kinh doanh thương mại	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
429	Lê Thị Hạnh	An	10/05/1989	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Sinh học	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
430	Phạm Thị Lan	Chi	20/04/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Cao học	Công nghệ sinh học	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
431	Võ Thị Mỹ	Hằng	12/10/1987	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
432	Trần Thúy	Hồng	16/09/1989	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
433	Bùi Việt	Hồng	18/04/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
434	Lượng Thị Ngọc	Lai	21/01/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Sinh học	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
435	Phạm Thị	Lan	22/11/1977	Diên Khánh - Khánh Hòa	Cao học	Sinh học thực nghiệm	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
436	Võ Khánh	Linh	27/03/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Sinh học	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
437	Huỳnh Thị Thùy	Linh	15/10/1990	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
438	Huỳnh Thị Kim	Ngọc	13/01/1990	Tuy Hòa - Phú Yên	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
439	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	14/04/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
440	Đào Thị Vân	Thảo	25/08/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Sinh học	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
441	Võ Thị Mỹ	Thu	29/08/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Sinh học	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
442	Mai Thị Phương	Thùy	08/08/1989	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Sinh học	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
443	Nguyễn Kiên	Cường	04/03/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Khai thác Thủy sản	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
444	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	01/03/1982	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Chăn nuôi - Thú y	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
445	Chu Thị	Hà	10/06/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Nông học	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
446	Trần Minh	Tân	10/04/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Chế biến Thủy sản	UBND thành phố Nha Trang		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
447	Nguyễn Thị Nha	Trang	20/04/1985	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Khoa học công nghệ
448	Mai Văn	Long	26/01/1979	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Lâm nghiệp	Chi cục Lâm nghiệp			01.003	Tiếng Anh	Kiểm lâm; Lâm nghiệp
449	Phạm Văn	Nho	06/04/1971	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Lâm sinh	Chi cục Lâm nghiệp			01.003	Tiếng Anh	Kiểm lâm; Lâm nghiệp
450	Lê Tuấn	Anh	26/03/1986	Nho Quang - Ninh Bình	Đại học	Lâm nghiệp	Chi cục Kiểm lâm			10.226	Tiếng Anh	Kiểm lâm; Lâm nghiệp
451	Nguyễn Thị	Diễm	26/03/1990	Krông Pắc - Đắk Lắk	Đại học	Lâm nghiệp	Chi cục Kiểm lâm			10.226	Tiếng Anh	Kiểm lâm; Lâm nghiệp

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
452	Nguyễn Thị	Doanh	06/09/1990	Kiến Xương - Thái Bình	Đại học	Nông lâm Kết hợp	Chi cục Kiểm lâm			10.226	Tiếng Anh	Kiểm lâm; Lâm nghiệp
453	Trương Hoài	Duyên	05/12/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý tài nguyên & môi trường	Chi cục Kiểm lâm			10.226	Tiếng Anh	Kiểm lâm; Lâm nghiệp
454	Trần Thị	Gấm	22/08/1989	Tiên Lữ - Hưng Yên	Đại học	Khuyến nông & PTNT	Chi cục Kiểm lâm			10.226	Tiếng Anh	Kiểm lâm; Lâm nghiệp
455	Ngô Lê Minh	Hải	06/02/1990	Vĩnh Linh - Quảng Trị	Đại học	Lâm nghiệp	Chi cục Kiểm lâm			10.226	Tiếng Anh	Kiểm lâm; Lâm nghiệp
456	Nguyễn Thị	Hương	12/08/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý tài nguyên rừng & môi trường	Chi cục Kiểm lâm			10.226	Tiếng Anh	Kiểm lâm; Lâm nghiệp
457	Nguyễn Trường	Nam	09/04/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Chế biến Lâm sản	Chi cục Kiểm lâm			10.226	Tiếng Anh	Kiểm lâm; Lâm nghiệp
458	Nguyễn Thọ	Sơn	16/07/1986	Quỳnh Châu - Nghệ An	Đại học	Quản lý Tài nguyên rừng & môi trường	Chi cục Kiểm lâm			10.226	Tiếng Anh	Kiểm lâm; Lâm nghiệp
459	Trần Minh	Đức	05/12/1973	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Cơ khí tàu thuyền	Sở Lao động - TB&XH			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
460	Lê Thanh	Nhàn	14/07/1977	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	- Điện Khí hóa và cung cấp Điện; - Quản trị Kinh doanh	Sở Lao động - TB&XH			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
461	Hoàng Mạnh	Hùng	13/01/1987	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ kỹ thuật nhiệt lạnh	Sở Lao động - TB&XH			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
462	Đặng Quốc	Thành	19/03/1982	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ kỹ thuật nhiệt lạnh	Sở Lao động - TB&XH			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
463	Nguyễn Minh	Vàng	09/04/1990	Diên Khánh-Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ kỹ thuật nhiệt lạnh	Sở Lao động - TB&XH			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
464	Trịnh Thị	Mai	13/09/1990	Yên Thành- Nghệ An	Đại học	Quản trị kinh doanh	Sở Lao động - TB&XH			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
465	Đinh Thị Tuyết	Nhung	03/01/1989	Diên Khánh -Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Sở Lao động - TB&XH			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
466	Phan Thị Uyên	Thao	18/03/1984	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Sở Lao động - TB&XH		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
467	Trần Thị	Thúy	14/04/1986	Cam Ranh, Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Sở Lao động - TB&XH			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
468	Nguyễn Thị	Trang	20/10/1987	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Đại học	Quản trị kinh doanh	Sở Lao động - TB&XH			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
469	Văn Thị Bảo	Trần	16/04/1984	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Sở Lao động - TB&XH			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
470	Tạ Ngọc	Truyền	06/11/1980	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Sở Lao động - TB&XH			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
471	Võ Thụy	Ý	24/12/1984	Diên Khánh -Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Sở Lao động - TB&XH			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
472	Trần Thị Lan	Anh	20/01/1982	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Xã hội học	Sở Lao động - TB&XH			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
473	Nguyễn Thị Hằng	Nga	15/07/1990	Đức Thọ- Hà Tĩnh	Đại học	Xã hội học	Sở Lao động - TB&XH			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
474	Vũ Khánh	Trương	12/04/1982	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Xã hội học	Sở Lao động - TB&XH			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
475	Nguyễn Thị Thu	Hà	17/08/1988	Quỳnh Lưu-Nghệ An	Đại học	Công tác xã hội	Chi cục Phòng chống Tệ nạn xã hội			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
476	Nguyễn Thị	Huế	15/12/1991	KrôngBuk- Đăc Lắc	Đại học	Công tác xã hội	Chi cục Phòng chống Tệ nạn xã hội			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
477	Trịnh Thị	Nguyệt	08/10/1990	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công tác xã hội	Chi cục Phòng chống Tệ nạn xã hội			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
478	Trần Huy	Thắng	22/07/1987	Cam Ranh- Khánh Hòa	Đại học	Công tác xã hội	Chi cục Phòng chống Tê nạn xã hội			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
479	Đoàn Thị Trọng	Diễm	14/11/1988	Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Xã hội học	Chi cục Phòng chống Tê nạn xã hội			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
480	Võ Trương Vy	Thảo	07/08/1979	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Luật học	Chi cục Phòng chống Tê nạn xã hội	Miễn		01.003		Lao động- TB&XH
481	Huỳnh Công	Thoại	27/05/1989	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Luật học	Chi cục Phòng chống Tê nạn xã hội			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
482	Võ Trần Thị Thùy	Dương	07/07/1977	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Phòng chống Tê nạn xã hội			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
483	Trương Tiến	Đức	11/12/1981	Ninh Hòa- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Phòng chống Tê nạn xã hội			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
484	Nguyễn Thị	Mai	24/02/1976	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Phòng chống Tê nạn xã hội			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
485	Đặng Thị	Thúy	24/09/1985	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Phòng chống Tê nạn xã hội			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
486	Phan Hà Anh	Thư	19/05/1988	Diên Khánh- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Phòng chống Tê nạn xã hội			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
487	Lê Thị Ngọc	Tú	15/11/1990	Cam Ranh- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Phòng chống Tê nạn xã hội			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
488	Lê Minh	Vươn	20/09/1978	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Phòng chống Tê nạn xã hội			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
489	Cao Văn	Châu	28/08/1982	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế đối ngoại	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
490	Vũ Thị Ngọc	Huyền	21/11/1989	Trực Ninh - Nam Định	Đại học	Kinh tế Thương mại	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
491	Vũ Trịnh Khánh	Hưng	23/12/1983	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế Ngoại thương	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
492	Lại Thị Hoàng	Ngân	06/11/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế Thương mại	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
493	Trần Quang	Tiến	08/09/1980	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
494	Nguyễn Mai	Thảo	28/02/1982	Nha Trang - Khánh Hòa	Tại chức	Tài chính Kế toán	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
495	Trần Thị Kim	Thoa	12/01/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
496	Võ Minh	Cảnh	06/06/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Cao đẳng	Công tác xã hội	UBND thành phố Cam Ranh			01a.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
497	Ngô Thị Quỳnh	Chi	22/09/1990	Cam Ranh - Khánh Hòa	Cao đẳng	Công tác xã hội	UBND thành phố Cam Ranh			01a.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
498	Nguyễn Thị Thu	Hương	01/11/1986	Cam Ranh - Khánh Hòa	Cao đẳng	Công tác xã hội	UBND thành phố Cam Ranh			01a.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
499	Nguyễn Thị	Nga	05/10/1990	Cam Lâm - Khánh Hòa	Cao đẳng	Công tác xã hội	UBND thành phố Cam Ranh			01a.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
500	Nguyễn Thị	Ngân	13/01/1990	Cam Ranh - Khánh Hòa	Cao đẳng	Công tác xã hội	UBND thành phố Cam Ranh			01a.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
501	Huỳnh Thị Kim	Yến	04/10/1989	Cam Lâm - Khánh Hòa	Cao đẳng	Công tác xã hội	UBND thành phố Cam Ranh			01a.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
502	Nguyễn Thị	An	08/09/1990	Cạn Lộc - Hà Tĩnh	Đại học	Công tác xã hội	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
503	Trần Thị Bích	Hạnh	25/11/1990	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Công tác xã hội	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
504	Trần Thị	Hậu	20/02/1991	Hoàng Mai - Nghệ An	Đại học	Công tác xã hội	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
505	Nguyễn Thị	Nga	16/05/1984	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Công tác xã hội	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
506	Trần Thị Hồng	Mận	19/08/1989	Bồ Trạch - Quảng Bình	Đại học	Xã hội học	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
507	Huỳnh Thị Hồng	Sâm	08/11/1979	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Xã hội học	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
508	Nguyễn Thị Diệu	Hạnh	01/05/1985	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Giáo dục chính trị	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
509	Trần Thị Thiên	Ân	01/10/1991	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
510	Nguyễn Thị Thùy	Dung	04/08/1983	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
511	Trần Thị	Duyên	11/08/1986	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
512	Nguyễn Văn	Hiền	11/12/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
513	Bùi Thị	Hoa	20/03/1985	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
514	Võ Lê Thị Thu	Hoài	04/05/1985	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
515	Đào Như	Huyền	11/01/1989	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
516	Phạm Trần Hồng	Mơ	13/02/1990	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
517	Hồ Thị Diễm	My	20/04/1988	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
518	Lê Thị	Nga	12/08/1982	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
519	Lê Thị	Ngân	03/08/1990	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
520	Ngô Thị	Ngọc	18/04/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
521	Trần Ngọc Hoài	Ni	24/11/1991	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
522	Trần Thị Thanh	Phương	16/01/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
523	Trần Thị Kim	Quốc	20/04/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
524	Lê Thị Bảo	Sa	16/08/1988	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
525	Đặng Thị Diệu	Thanh	24/10/1986	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
526	Huỳnh Thị Thu	Thảo	19/01/1984	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm	Miễn		01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
527	Huỳnh Thị Kim	Thủy	12/11/1982	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
528	Lê Thị	Trang	24/04/1987	Hải Lăng - Quảng Trị	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
529	Phạm Thị	Tuyền	25/06/1990	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
530	Lê Thị Hải	Yến	18/02/1986	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
531	Hồ Thị Hồng	Lan	20/07/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công tác xã hội	UBND huyện Vạn Ninh			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngành	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
532	Lê Thị Mỹ	Tiên	09/01/1986	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng	UBND huyện Vạn Ninh			01.003	Tiếng Anh	Lao động- TB&XH
533	Đỗ Thị Hoàng	Dung	08/09/1983	Cam Ranh - Khánh Hòa	Thạc sĩ	Khí tượng - Khí hậu học	Sở Tài nguyên và Môi trường	Miễn		01.003		Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
534	Phan Nhật	Bằng	03/05/1989	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Hải dương, Khí tượng và Thủy văn	Sở Tài nguyên và Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
535	Đình Phước Quang	Huy	08/03/1987	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Trắc Địa và Bản đồ	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
536	Lê Vũ Ni	Na	01/10/1985	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Nuôi trồng Thủy sản	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
537	Trần Mạnh	Linh	17/02/1985	Việt Yên - Bắc Giang	Đại học	Nuôi trồng Thủy sản	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
538	Trịnh Khánh	Toàn	10/02/1984	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Nuôi trồng Thủy sản	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
539	Lê Hiếu Thùy	Anh	19/03/1991	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
540	Nguyễn Thị Tú	Anh	16/10/1991	Bảo Lâm - Lâm Đồng	Đại học	Công nghệ Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
541	Nguyễn Tuấn	Anh	01/10/1991	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
542	Võ Tuấn	Anh	29/08/1989	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
543	Bùi Xuân	Anh	24/11/1989	Kỳ Anh - Hà Tĩnh	Đại học	Khoa học Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
544	Đỗ Thị Bích	Chi	20/11/1990	Vạn Ninh- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
545	Phạm Thị Hồng	Chi	04/05/1990	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
546	Trần Huy	Cường	26/02/1988	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
547	Đỗ Quốc	Cường	25/03/1990	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
548	Huỳnh Tấn	Cường	12/09/1991	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
549	Lê Thị	Diệu	30/12/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
550	Nguyễn Phương	Dung	03/12/1990	Phù Mỹ - Bình Định	Đại học	Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
551	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	28/05/1986	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
552	Lê Thị Ngọc	Hiền	18/02/1987	Hương Thủy - Thừa Thiên Huế	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
553	Nguyễn Thị	Hiệp	17/04/1988	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
554	Nguyễn Phúc	Hiếu	20/06/1990	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
555	Nguyễn Thị	Hiệu	20/11/1990	Quy Nhơn - Bình Định	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
556	Phạm Thị	Hoa	25/03/1991	Yên Thành - Nghệ An	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
557	Nguyễn Lê	Hoàng	14/12/1991	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
558	Trần Thị Thu	Hồng	16/06/1983	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
559	Lê Thị Kim	Huệ	25/07/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
560	Trần Ngô Hữu	Huy	29/03/1990	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
561	Đặng Thị Thanh	Huyền	18/08/1986	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Khoa học Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
562	Đỗ Thị Thanh	Huyền	14/08/1991	Đông Hưng - Thái Bình	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
563	Hồ Thị Thu	Huyền	14/08/1985	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
564	Đỗ Xuân	Hương	17/07/1986	Nha Trang- Khánh Hòa	Thạc sỹ	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo	Miễn		01.003		Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
565	Trương Nguyễn Minh	Khuê	02/08/1990	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
566	Phan Thị Phương	Lâm	10/03/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
567	Lưu Trần Thị Mỹ	Liên	02/01/1990	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
568	Trần Hà Thùy	Liên	04/11/1990	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Khoa học Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
569	Trịnh Thị Thanh	Loan	08/10/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
570	Trần Văn	Long	07/08/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
571	Nguyễn Ngọc	Mai	26/03/1991	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
572	Huỳnh Thị Xuân	Mơ	20/03/1991	Tây Hòa - Phú Yên	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
573	Huỳnh Thanh	Nam	22/10/1990	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
574	Trần Thị Kim	Nga	09/02/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Cử nhân Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
575	Nguyễn Thị	Ngọc	01/12/1991	Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
576	Trần Minh	Nguyệt	14/05/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Khoa học Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
577	Nguyễn Thị Kim	Phượng	29/10/1991	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
578	Vũ Ngọc	Quân	04/06/1988	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Kỹ sư Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
579	Hồ Thị Bích	Quyên	07/08/1986	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
580	Trần Việt	Sơn	23/01/1991	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
581	Trương Đặng Thành	Thái	28/11/1991	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
582	Nguyễn Văn	Thanh	01/06/1987	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
583	Nguyễn Ngọc	Thiện	12/06/1986	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
584	Nguyễn Văn	Thịnh	20/09/1989	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
585	Trần Thị	Thu	03/10/1983	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngành	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
586	Trần Thị Phương	Thúy	26/04/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Khoa học Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
587	Ngô Thị Vân	Thùy	18/06/1986	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
588	Thái Thị Thu	Thùy	13/04/1989	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
589	Lê Thị Ngọc	Thương	11/05/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
590	Phan Thị Thanh	Tiền	10/04/1991	Phù Mỹ - Bình Định	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
591	Võ Thị	Tin	12/06/1990	Đồng Xuân - Phú Yên	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
592	Trần Nguyễn Thị Hương	Trang	16/08/1986	Nha Trang- Khánh Hòa	Thạc sĩ	Công nghệ môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
593	Nguyễn Bích	Trâm	12/03/1990	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
594	Phan Thị Bích	Trâm	12/07/1991	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
595	Nguyễn Ngọc Uyên	Trâm	15/03/1990	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
596	Nguyễn Bình	Trọng	26/04/1984	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Thạc sĩ	Kỹ thuật Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
597	Trần Hồ Chí	Trung	08/10/1991	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Khoa học Môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
598	Võ Thùy Hải	Vy	18/10/1986	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
599	Lê Thị Ngọc	Yến	10/03/1991	Tuy Hòa - Phú Yên	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
600	Nguyễn Thị Thu	Hằng	04/09/1991	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Sinh học	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
601	Đoàn Việt	Hưng	20/06/1991	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học (Giấy chứng)	Cử nhân Sinh học	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
602	Nguyễn Tấn Quốc	Khiêm	01/01/1989	KRông Păk - Đắk Lắk	Đại học	Cử nhân Sinh học	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
603	Nguyễn Thị	Ngọc	10/04/1989	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Sinh Học	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
604	Phan Thị	Thảo	10/09/1991	An Nhơn - Bình Định	Đại học	Công nghệ Sinh học	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
605	Huỳnh Thị Trang	Thùy	07/08/1988	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Sinh học	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
606	Lê Thị Hồng	Trang	27/07/1984	Chư Pưh - Gia Lai	Thạc sĩ	Sinh thái học	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
607	Lê Thị Thu	Trúc	14/01/1989	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Sinh học	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
608	Trần Thị Ánh	Tuyết	13/05/1988	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Hải dương, Khí tượng và Thủy văn	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
609	Nguyễn Thị Khánh	Vy	06/02/1990	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Sinh học	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
610	Phan Thị Ngọc	Yến	20/12/1990	Tuy Phước - Bình Định	Đại học	Cử nhân Sinh học	Chi cục Biển - Hải đảo			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
611	Phạm Thị Minh	Duyên	20/04/1981	Quảng Trạch - Quảng Bình	Thạc sĩ	Quản lý Môi trường	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
612	Nguyễn Thị Thu	Hương	01/01/1990	M'Đrăk - Đắk Lắk	Đại học	Quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
613	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	17/12/1989	Sông Hinh - Phú Yên	Đại học	Quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản.	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
614	Lê Thị Huyền	Trang	10/11/1990	Diên Khánh - Khánh Hòa	Kỹ sư	Quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản.	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
615	Lê Thị Tường	Vy	06/05/1988	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản.	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
616	Lê Đỗ Xuân	Ánh	08/08/1985	Nha Trang- Khánh Hòa	Thạc sĩ	Sinh học thực nghiệm	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
617	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	28/08/1987	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
618	Lê Bảo	Châu	05/03/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
619	Nguyễn Minh	Hà	23/01/1988	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
620	Phan Thị Mỹ	Hằng	16/08/1989	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
621	Bùi Đức	Hoàng	26/09/1987	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
622	Nguyễn Thị Bích	Lân	15/03/1989	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
623	Nguyễn Thanh Thu	Nguyên	25/01/1988	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
624	Nguyễn Hoàng	Oanh	16/10/1990	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
625	Lê Khổng Hàn	Thiên	19/10/1984	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
626	Huỳnh Ngọc Hoàng	Trang	01/08/1990	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
627	Lê Mai Phương	Trúc	16/08/1982	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Sinh học	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
628	Đình Thành	Trung	04/10/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
629	Trương Anh	Tuấn	16/02/1986	Đăk RLốp - Đăk Nông	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Bảo vệ Môi trường			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
630	Trần Minh	Lý	10/10/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học (Môi trường)	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
631	Lê Thị Hương	Nhu	26/01/1979	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Sinh học	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
632	Lê Ngọc	Tuấn	03/02/1982	Nha Trang - Khánh Hòa	Thạc sĩ	Sinh học Động vật học	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
633	Phan Lê Hà	An	26/05/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Môi trường	UBND huyện Vạn Ninh			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
634	Nguyễn Hạnh	Đoan	10/02/1988	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện Vạn Ninh			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
635	Chung Gia	Hưng	23/08/1982	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Môi trường	UBND huyện Vạn Ninh			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
636	Nguyễn Thị Thanh	Ly	06/02/1989	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Môi trường và Công nghệ sinh học	UBND huyện Vạn Ninh			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
637	Đông Trung	Nguyên	24/08/1991	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ và Quản lý Môi trường	UBND huyện Vạn Ninh			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
638	Trần Thị	Toàn	26/02/1989	Nam Đán - Nghệ An	Đại học	Quản lý Tài nguyên Rừng và Môi trường	UBND huyện Vạn Ninh			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
639	Nguyễn Thị	Tú	02/02/1990	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Môi trường	UBND huyện Vạn Ninh			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
640	Bùi Đức Anh	Tuấn	01/05/1989	M'ĐRăk - ĐăkLăk	Đại học	Công nghệ Môi trường	UBND huyện Vạn Ninh			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
641	Phan Văn	Vui	02/04/1990	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	UBND huyện Vạn Ninh			01.003	Tiếng Anh	Môi trường- Nước và Biển - Hải đảo
642	Lâu Chí	Danh	05/04/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quan hệ quốc tế	Sở Ngoại vụ			01.003	Tiếng Anh	Ngoại vụ
643	Nguyễn Thị Khánh	Hà	19/08/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Tiếng Anh Quan hệ quốc tế	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
644	Đỗ Diệu	Hương	25/10/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quan hệ quốc tế	Sở Ngoại vụ			01.003	Tiếng Anh	Ngoại vụ
645	Đỗ Thu	Khánh	23/09/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Đông Nam Á học (Quan hệ quốc tế)	Sở Ngoại vụ			01.003	Tiếng Pháp	Ngoại vụ
646	Nguyễn Thị My	Na	04/04/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quan hệ quốc tế	Sở Ngoại vụ			01.003	Tiếng Anh	Ngoại vụ
647	Nguyễn Văn	Na	02/07/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Thạc sĩ	Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế	Sở Ngoại vụ			01.003	Tiếng Anh	Ngoại vụ
648	Nguyễn Thị Như	Trang	15/05/1985	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Quan hệ quốc tế	Sở Ngoại vụ			01.003	Tiếng Anh	Ngoại vụ
649	Hồ Thị Thu	Trang	02/05/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quan hệ quốc tế	Sở Ngoại vụ			01.003	Tiếng Anh	Ngoại vụ
650	Lý Bích	Ty	01/04/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quan hệ quốc tế	Sở Ngoại vụ			01.003	Tiếng Anh	Ngoại vụ
651	Phan Mai Khánh	Vy	24/05/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Quan hệ quốc tế	Sở Ngoại vụ			01.003	Tiếng Anh	Ngoại vụ
652	Nguyễn Lê Chi	Giang	03/01/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Thạc sĩ Đại học	- Luật Kinh doanh Quốc tế - Tiếng Pháp Quan hệ Quốc tế	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
653	Huỳnh Châu	Ngọc	06/01/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Tiếng Pháp Quan hệ Quốc tế	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
654	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	28/07/1981	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Sư phạm Tiếng Pháp	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
655	Dương Thị Phương	Dung	26/05/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Tiếng Anh	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
656	Nguyễn Thị Thu	Hằng	10/05/1985	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Tiếng Anh	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
657	Nguyễn Dương Thúy	Hằng	17/11/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
658	Nguyễn Thị	Hiệp	17/04/1991	Phú Mỹ - Bình Định	Đại học	Tiếng Anh	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
659	Võ Thị	Hoa	20/05/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
660	Bùi Thị Thu	Hồng	16/07/1990	Kim Bảng - Hà Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
661	Đỗ Thị Thu	Huyền	14/07/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Sư phạm Tiếng Nga	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
662	Nguyễn Thảo	Linh	13/01/1988	Tây Hòa - Phú Yên	Đại học	Ngữ văn Anh	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
663	Trần Lê Vũ	Long	20/08/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Ngữ văn Anh	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
664	Cao Thị Trúc	Ly	25/03/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Tiếng Anh	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
665	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	20/08/1982	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Tiếng Anh	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
666	Trần Thị Thanh	Nhàn	09/02/1978	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Anh Văn	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
667	Nguyễn Phan Ngọc	San	12/10/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Trung Quốc	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
668	Nguyễn Thị	Thảo	07/05/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Thạc sĩ	Lý luận và PP Giảng dạy Tiếng Anh	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
669	Giang Thu	Thủy	12/04/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Tiếng Anh	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
670	Bùi Thị Thiên	Thư	14/05/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Tiếng Anh	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
671	Nguyễn Lê Khánh	Trình	28/01/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Anh văn	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
672	Nguyễn Lê	Vân	11/04/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Tiếng Anh	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
673	Trần Thị	Xuân	22/02/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
674	Trần Thị Hồng	Nga	25/11/1981	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh Sư phạm Tiếng Anh	Sở Ngoại vụ	Miễn		01.003		Ngoại vụ
675	Trần Duy	Diệu	15/08/1989	Ninh Hòa- Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Sở Ngoại vụ			01.003	Tiếng Anh	Ngoại vụ
676	Phạm Huy	Hải	25/10/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Sở Ngoại vụ			01.003	Tiếng Anh	Ngoại vụ
677	Trần Thanh	Huyền	06/10/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Sở Ngoại vụ			01.003	Tiếng Anh	Ngoại vụ
678	Lê Hoàng	Long	29/04/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Sở Ngoại vụ			01.003	Tiếng Anh	Ngoại vụ
679	Nguyễn Mạnh	Tuấn	14/05/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh Tài chính- Kế toán	Sở Ngoại vụ			01.003	Tiếng Anh	Ngoại vụ
680	Bùi Hải	Yến	06/03/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Sở Ngoại vụ			01.003	Tiếng Anh	Ngoại vụ
681	Trần Nữ Cẩm	Vân	12/12/1989	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sở Ngoại vụ			01.003	Tiếng Anh	Ngoại vụ
682	Nguyễn Thị	Yến	05/12/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sở Ngoại vụ			01.003	Tiếng Anh	Ngoại vụ
683	Đỗ Xuân	Bình	28/08/1978	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế thủy sản	Sở Nông nghiệp & PTNT			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
684	Trần Văn	Minh	20/09/1978	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế và Quản lý thủy sản	Sở Nông nghiệp & PTNT		Miễn	01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
685	Trần Quang	Nghĩa	03/05/1977	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế thủy sản	Sở Nông nghiệp & PTNT			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
686	Nguyễn Thị	Nhị	26/04/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế và Quản lý thủy sản	Sở Nông nghiệp & PTNT			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
687	Đỗ Thị Tuyết	Phương	21/09/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế và Quản lý thủy sản	Sở Nông nghiệp & PTNT	Miễn		01.003		Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
688	Nguyễn Hàn Quốc	Quyên	14/09/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế và Quản lý thủy sản	Sở Nông nghiệp & PTNT			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
689	Võ Thị Đông	Thảo	20/06/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế và Quản lý thủy sản	Sở Nông nghiệp & PTNT			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
690	Nguyễn Thùy Bích	Thị	18/09/1988	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế và Quản lý thủy sản	Sở Nông nghiệp & PTNT			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
691	Trần Thị	Thu	16/8/1989	Pù Cát - Bình Định	Đại học	Kinh tế và Quản lý thủy sản	Sở Nông nghiệp & PTNT			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
692	Châu Việt	Anh	01/05/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
693	Huỳnh Thanh	Bình	08/09/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngành	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
694	Trần Văn	Đáp	12/05/1986	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
695	Lê Thị Thu	Hà	04/02/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
696	Phan Thị Khánh	Hòa	10/09/1987	Yên Thành - Nghệ An	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
697	Trần Thanh	Hương	10/09/1987	Quảng Ninh - Quảng Bình	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
698	Lê Quang	Lượng	05/05/1986	Triệu Phong - Quảng Trị	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
699	Phan Thị	Tâm	12/05/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
700	Vũ Thị	Thúy	16/06/1991	Khoái Châu - Hưng Yên	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
701	Trần Thị	Thủy	14/11/1990	Lê Thủy - Quảng Bình	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
702	Nguyễn Trần	Tiến	03/10/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
703	Đoàn Thị Huyền	Trang	20/02/1989	Triệu Phong - Quảng Trị	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
704	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	12/09/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
705	Phan Thị	Vân	02/05/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
706	Phan Thị Ngọc	Án	05/05/1991	Tuy Phước - Bình Định	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
707	Đào Thị Kim	Chi	24/10/1989	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
708	Lê Thị Kim	Dung	20/04/1982	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
709	Trần Thị Thanh	Giang	29/05/1985	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
710	Nguyễn Thị Xuân	Oanh	06/08/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
711	Lê Thị Phương	Thúy	04/11/1989	Sông Cầu - Phú Yên	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
712	Nguyễn Thị Thanh	Trà	05/11/1990	An Nhơn - Bình Định	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
713	Cao Lê	Tú	20/12/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ sinh học	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
714	Đỗ Ngọc	Bảo	24/04/1983	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Chế biến thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
715	Nguyễn Việt	Chiến	26/03/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Chế biến thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
716	Lê Đức	Chung	20/09/1987	Quyển Lưu - Nghệ An	Đại học	Công nghệ Chế biến thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
717	Chu Đức	Hùng	12/04/1981	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Chế biến thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
718	Phan Thị Mỹ	Lệ	03/05/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Chế biến thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
719	Nguyễn Thị	Sen	09/03/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Chế biến thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
720	Trần Thị	Thảo	02/11/1979	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Chế biến thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngành	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
721	Lê Thị Kim	Thu	11/11/1974	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Chế biến thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
722	Nguyễn Văn	Tường	10/07/1979	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Chế biến thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
723	Nguyễn Quốc	Việt	22/12/1975	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ Chế biến thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
724	Nguyễn Đoàn	Can	29/06/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế nông nghiệp và PTNT	Chi cục Phát triển nông thôn			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
725	Võ Thị Thùy	Dung	01/10/1988	EaKar - Đắk Lắk	Đại học	Kinh tế Nông nghiệp	Chi cục Phát triển nông thôn			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
726	Nguyễn Tài	Đạt	02/05/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Khoa học cây trồng	Chi cục Phát triển nông thôn			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
727	Trần Đình	Hùng	10/10/1980	Nha Trang - Khánh Hòa	Thạc sĩ	Sinh thái học	Chi cục Phát triển nông thôn			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
728	Vũ Trà	My	01/06/1991	Lý Nhân - Hà Nam	Đại học	Khoa học cây trồng	Chi cục Phát triển nông thôn			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
729	Nguyễn Thị	Nhung	01/08/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Bảo quản chế biến nông sản	Chi cục Phát triển nông thôn			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
730	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	14/10/1988	Quảng Xương - Thanh Hóa	Đại học	Kinh tế Nông nghiệp	Chi cục Phát triển nông thôn			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
731	Nguyễn Thị Thu	Thúy	16/04/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế nông nghiệp và PTNT	Chi cục Phát triển nông thôn			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
732	Nguyễn Thị	Tinh	04/12/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Phát triển nông thôn & Khuyến nông	Chi cục Phát triển nông thôn			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
733	Nguyễn Thị	Yến	17/12/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Phát triển nông thôn & Khuyến nông	Chi cục Phát triển nông thôn			01.003	Tiếng Anh	Nông nghiệp; Thủy sản và PTNT
734	Võ Thị Kim	Hạnh	07/10/1986	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ chế biến thủy sản	Chi Cục An toàn VS thực phẩm			01.003	Tiếng Anh	Quản lý An toàn vệ sinh thực phẩm
735	Nguyễn Thị	Nguyệt	17/05/1990	Phù Mỹ - Bình Định	Đại học	Công nghệ chế biến thủy sản	Chi Cục An toàn VS thực phẩm			01.003	Tiếng Anh	Quản lý An toàn vệ sinh thực phẩm
736	Đinh Thị	Phương	15/10/1980	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ chế biến thủy sản	Chi Cục An toàn VS thực phẩm			01.003	Tiếng Anh	Quản lý An toàn vệ sinh thực phẩm
737	Cao Thị	Phượng	10/07/1974	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Công nghệ chế biến thủy sản	Chi Cục An toàn VS thực phẩm			01.003	Tiếng Anh	Quản lý An toàn vệ sinh thực phẩm
738	Nguyễn Quốc	Bảo	30/10/1991	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Địa Chính	Chi cục Quản lý đất đai			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
739	Đặng Tiến	Đạt	28/09/1988	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	Chi cục Quản lý đất đai			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
740	Hoàng Văn	Hoan	17/04/1985	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	Chi cục Quản lý đất đai			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
741	Trần Thanh	Huân	06/11/1982	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	Chi cục Quản lý đất đai			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
742	Nguyễn Hoàng	Sang	07/05/1983	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	Chi cục Quản lý đất đai			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
743	Nguyễn Ngọc	Thúy	09/11/1991	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	Chi cục Quản lý đất đai			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
744	Đoàn Anh	Tiến	26/08/1987	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	Chi cục Quản lý đất đai			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
745	Dương Thị Quỳnh	Trang	13/07/1990	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	Chi cục Quản lý đất đai			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
746	Ngô Xuân	Vụ	07/09/1977	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	Chi cục Quản lý đất đai			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
747	Lăng Thị Minh	Hoa	30/12/1989	Nha Trang- Khánh Hòa	Đại học	Địa lý (Bản đồ - Viễn thám)	Chi cục Quản lý đất đai			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngành	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
748	Lê Phương	Anh	14/11/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
749	Lê Thị Ngọc	Bích	10/09/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
750	Cao Thị Ánh	Hồng	26/11/1982	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Cử nhân Luật	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
751	Trịnh Thị Bích	Khuê	30/11/1977	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Luật Kinh doanh	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
752	Hoàng Trọng	Lợi	09/04/1975	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Luật Kinh tế	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
753	Huỳnh Cao Phạm Đình	Nghĩa	21/07/1984	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
754	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	24/04/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
755	Lâm Quốc	Vương	29/10/1983	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND thành phố Nha Trang			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
756	Nguyễn Thị Thu	Hương	16/03/1989	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
757	Nguyễn Văn	Nam	03/06/1980	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
758	Phạm Thị	Nhâm	10/10/1991	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
759	Nguyễn Thị Hà	Phương	06/09/1986	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
760	Trần Văn	Phương	06/10/1985	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
761	Nguyễn Thị Ngọc	Bảo	17/09/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
762	Đặng Huỳnh	Chương	30/09/1985	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
763	Trần Thế	Cường	12/03/1982	Krông Pắc - Đắk Lắk	Đại học	Quản lý đất đai	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
764	Nguyễn Thị	Hải	24/02/1975	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
765	Trần Văn	Hòa	20/11/1986	Nam Đàn - Nghệ An	Đại học	Quản lý đất đai	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
766	Trịnh Quang	Hưng	15/08/1988	Đông Hưng - Thái Bình	Đại học	Địa chính	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
767	Lương Thị Ngọc	Thanh	07/11/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Địa chính	UBND thị xã Ninh Hòa			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
768	Mang Thị Hồng	Diệp	21/05/1991	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
769	Trịnh Quốc	Dũng	23/03/1988	Khánh Sơn - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
770	Nguyễn Thiện	Thành	19/05/1983	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND huyện Cam Lâm			01.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
771	Nguyễn Hoài	Bảo	29/06/1992	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Cao đẳng	Quản lý đất đai	UBND huyện Vạn Ninh			01a.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
772	Dương Thành	Công	05/11/1989	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Cao đẳng	Quản lý đất đai	UBND huyện Vạn Ninh			01a.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
773	Võ Đình	Hiếu	03/07/1988	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Cao đẳng	Quản lý đất đai	UBND huyện Vạn Ninh			01a.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
774	Huỳnh Thị Ngọc	Ly	22/10/1991	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND huyện Vạn Ninh			01a.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
775	Hoàng Thanh Tuyết	Mỹ	09/09/1987	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Quản lý đất đai	UBND huyện Vạn Ninh			01a.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
776	Nguyễn Thị Bích	Phượng	20/04/1990	Cam Lâm - Khánh Hòa	Cao đẳng	Quản lý đất đai	UBND huyện Vạn Ninh			01a.003	Tiếng Anh	Quản lý đất đai
777	Nguyễn Thanh	Bình	06/07/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
778	Trương Quốc	Cầm	09/08/1991	Diễn Châu - Nghệ An	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
779	Nguyễn Văn	Chín	10/02/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
780	Huỳnh Hữu	Chính	18/12/1981	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
781	Đào Xuân	Chỉnh	25/01/1990	Kim Sơn - Ninh Bình	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
782	Vũ Đức	Chung	10/06/1981	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
783	Nguyễn Huy	Cường	24/09/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
784	Võ Đình	Danh	18/11/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
785	Nguyễn Minh	Dũng	29/07/1978	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
786	Hà Tuyên	Đặng	08/01/1988	Phan Thiết - Bình Thuận	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
787	Vũ Đức	Hà	17/12/1988	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
788	Bùi Hải	Hà	02/03/1981	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
789	Lê Vinh	Hà	04/10/1979	Vĩnh Linh - Quảng Trị	Đại học	Tài chính kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
790	Huỳnh Trung	Hải	03/12/1987	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế và Quản lý thủy sản	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
791	Nguyễn Tiến	Hiếu	07/07/1987	Thạch Hà - Hà Tĩnh	Đại học	Tài chính	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
792	Ngô Trung	Hiếu	23/12/1985	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế thương mại	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
793	Nguyễn Văn	Hoàn	12/02/1986	Hậu Lộc - Thanh Hóa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường		Miễn	21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
794	Phạm Văn	Hoán	12/03/1990	Nga Sơn - Thanh Hóa	Đại học	Kinh doanh thương mại	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
795	Lê Minh	Hoàng	01/04/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
796	Đoàn Trần Phúc	Hữu	05/12/1986	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế Luật	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
797	Ngô Xuân	Khang	16/12/1986	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
798	Lê Văn	Khoa	11/06/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Luật học	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
799	Nguyễn	Kiệt	27/03/1975	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
800	K Sor	Lâm	10/04/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
801	Ngô Duy	Linh	24/07/1980	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
802	Nguyễn Thành	Long	27/09/1980	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán tài chính	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
803	Hoàng Minh	Lương	10/08/1967	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Luật kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
804	Phạm Văn	Miêng	19/10/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
805	Lê Quang	Minh	22/06/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
806	Võ Duy	Nam	22/04/1990	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
807	Trương Minh	Nam	07/04/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
808	Nguyễn Văn	Nam	01/08/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
809	Nguyễn Lộc	Nghĩa	28/08/1989	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế bất động sản	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
810	Lê Quang	Ngọc	12/02/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
811	Vũ Cao	Nguyễn	02/10/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh doanh thương mại	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
812	Lương Công	Nhân	27/04/1983	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế thương mại	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
813	Nguyễn Thanh	Nhân	24/10/1981	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
814	Trịnh Quốc	Pháp	19/06/1989	Đại Lộc - Quảng Nam	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
815	Trần Tấn	Phú	08/06/1984	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
816	Lê Quang	Phúc	10/10/1981	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường	Miễn		21.189		Quản lý thị trường - Thương mại
817	Nguyễn Văn	Phương	22/03/1986	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
818	Nguyễn	Phước	25/11/1987	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
819	Nguyễn Văn	Sáng	29/08/1987	Nghĩa Đàn - Nghệ An	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
820	Nguyễn Hữu	Sinh	08/09/1985	Cam Ranh - Khánh Hòa	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
821	Nguyễn Bình	Sơn	13/09/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
822	Lê Đoàn Hải	Sơn	11/07/1987	Quảng Trạch - Quảng Bình	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
823	Phan Kim	Sơn	15/02/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
824	Nguyễn Ngọc	Sơn	02/12/1986	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
825	Trần Thanh	Sơn	21/03/1987	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
826	Nguyễn Thái	Sơn	18/02/1979	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
827	Nguyễn Hoàng	Tâm	03/07/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế học	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
828	Lê Bảo	Thái	13/04/1980	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế đối ngoại	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
829	Lê Văn	Thao	20/05/1990	Krông Ana Đắk Lắk	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
830	Huỳnh Văn	Thảo	02/08/1991	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kinh doanh thương mại	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
831	Huỳnh	Thành	10/11/1989	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kinh tế thương mại	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
832	Huỳnh Nhật	Thiên	16/09/1980	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
833	Trần Văn	Thuyết	29/09/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
834	Phạm Xuân	Thượng	23/08/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
835	Nguyễn Đức	Tiến	28/03/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
836	Nguyễn Mạnh	Tiến	19/12/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán - kiểm toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
837	Nguyễn Vi	Tổ	23/07/1981	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
838	Hoàng Minh	Trí	08/09/1988	Quy Nhơn - Bình Định	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
839	Kiều Xuân	Trọng	29/11/1987	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường		Miễn	21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
840	Lưu Minh	Trung	26/03/1983	Cam Lâm - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
841	Đình Thành	Trung	29/09/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
842	Nguyễn Khai	Trường	01/06/1991	Chương Mỹ - Hà Nội	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
843	Lê Kim	Tuấn	24/07/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
844	Phạm Minh	Tuấn	05/09/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kinh doanh Thương mại	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
845	Phạm Thanh	Tùng	02/01/1991	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
846	Phạm Tú	Uyên	01/10/1979	Vạn Ninh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
847	Mai Trần Đăng	Vang	05/09/1991	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
848	Trương Trọng	Văn	28/08/1983	Phước Sơn - Nha Trang	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
849	Phạm Hoàng	Việt	25/10/1988	Diên Khánh - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
850	Nguyễn Quốc	Việt	15/11/1984	Bắc Ninh - Bắc Ninh	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
851	Nguyễn Siêu	Việt	05/09/1988	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
852	Nguyễn Hoàng	Vũ	29/08/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Kế toán	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
853	Trần Nhật	Vũ	22/08/1988	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Toán tài chính	Chi cục Quản lý thị trường			21.189	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
854	Trương Thị Đông	Phương	28/11/1989	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Thương mại quốc tế	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại
855	Phạm Thị Hoàng	Thảo	10/11/1984	Cam Ranh - Khánh Hòa	Đại học	Quản trị kinh doanh (Thương mại)	UBND thành phố Cam Ranh			01.003	Tiếng Anh	Quản lý thị trường - Thương mại

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn, (chuyên ngành đào tạo)	Dự tuyển vào cơ quan	Được miễn thi môn		Mã ngạch	Đăng ký thi ngoại ngữ	Lĩnh vực dự thi
								Ngoại ngữ	Tin học			
856	Huỳnh Thị Quỳnh	Anh	21/07/1989	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Luật Kinh doanh	Sở Y Tế			01.003	Tiếng Anh	Quản lý Y, Dược
857	Phan Nhật	Minh	20/07/1990	Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học	Dược sỹ	Sở Y Tế			01.003	Tiếng Anh	Quản lý Y, Dược
858	Nguyễn Thị Minh	Phương	23/04/1984	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Dược sỹ	Sở Y Tế			01.003	Tiếng Anh	Quản lý Y, Dược
859	Nguyễn Thị	Thảo	18/11/1985	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Dược sỹ	Sở Y Tế			01.003	Tiếng Anh	Quản lý Y, Dược
860	Trần Thị Như	Ý	03/05/1990	Nha Trang - Khánh Hòa	Đại học	Dược sỹ	Sở Y Tế			01.003	Tiếng Anh	Quản lý Y, Dược